

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THANH LỄ - CTCP**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP ngày 19/06/2021.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Ban Tổng Giám đốc và Báo cáo của Ban Kiểm soát.**

**Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020.**

**Điều 3. Thông qua Kế hoạch kinh doanh, phân phối lợi nhuận năm 2021 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:**

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số tiền
<b>I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:</b>	
1. Tổng doanh thu	12.620.000.000.000
2. Lợi nhuận trước thuế	130.000.000.000
3. Lợi nhuận sau thuế	104.000.000.000
<b>II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận:</b>	
1. Quỹ đầu tư phát triển 5%	5.200.000.000
2. Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi 15%	15.600.000.000
3. Quỹ thưởng Ban điều hành 1%	1.040.000.000
4. Quỹ thù lao HĐQT + BKS 2,1%	2.184.000.000
5. Chia cổ tức 3,38% (chiếm 76,9% LNST)	79.976.000.000



**Điều 4. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2020:**

*\* Phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2020:*

*Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	Số tiền
<b>I. Sản xuất kinh doanh:</b>	
1. Lợi nhuận trước thuế	22.806.395.192
2. Lợi nhuận sau thuế	11.276.018.582
<b>II. Phân phối lợi nhuận:</b>	
1. Quỹ đầu tư phát triển 5%	563.800.929
2. Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi 15%	1.691.402.787
3. Quỹ thưởng Ban điều hành 1%	112.760.186
4. Quỹ thù lao HĐQT + BKS 2,1%	236.796.390
5. Chia cổ tức 0,37% (chiếm 76,9% LNST)	8.671.258.290

**Điều 5. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021:**

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một công ty kiểm toán phù hợp tiêu chí đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng Công ty.

**Điều 6. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập Khẩu Thanh Lễ - CTCP:**

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty lần thứ 02 theo Phụ lục đính kèm đồng thời ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị triển khai thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập Khẩu Thanh Lễ - CTCP.

**Điều 7. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập Khẩu Thanh Lễ - CTCP:**

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty lần thứ nhất theo Phụ lục đính kèm đồng thời ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị triển khai thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập Khẩu Thanh Lễ - CTCP.



**Điều 8. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập Khẩu Thanh Lễ - CTCP:**

Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đồng thời ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị triển khai thực hiện việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập Khẩu Thanh Lễ - CTCP.

**Điều 9. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập Khẩu Thanh Lễ - CTCP:**

Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát đồng thời ủy quyền cho Trưởng ban kiểm soát Tổng Công ty triển khai thực hiện việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập Khẩu Thanh Lễ - CTCP.

**Điều 10. Điều khoản thi hành:**

1. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 19/06/2021.
2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP tổ chức triển khai và giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Đoàn Minh Quang**





## PHỤ LỤC

### SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG TỔNG CÔNG TY TM XNK THANH LỄ - CTCP LẦN THỨ 02

(Đính kèm Nghị quyết số: 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 06 năm 2021 của  
Tổng Công ty TM XNK Thanh Lễ - CTCP)

#### Ghi chú:

- Các điều, khoản, điểm không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi;
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Điều lệ hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng *in nghiêng, gạch chân*;
- Các nội dung được sửa đổi, bổ sung trong mục “Nội dung đề nghị sửa đổi” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng *in nghiêng, bôi đậm*.

STT	Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
1	<p><b>Căn cứ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Doanh nghiệp số <u>68/2014/QH13</u> được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày <u>26/11/2014</u> và <u>các văn bản sửa đổi, bổ sung</u>;</li><li>- Luật Chứng khoán số <u>70/2006/QH11</u> được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày <u>29/06/2006</u>; <u>Luật số 62/2010/QH12</u> được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày <u>14/11/2010</u> sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Chứng khoán;</li><li>- <u>Nghị định số 71/2017/NĐ-CP</u> ngày <u>06/06/2017</u> của Chính phủ về <u>việc hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng</u>;</li><li>- Điều lệ mẫu áp dụng đối với Công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số <u>95/2017/TT-BTC</u> ngày <u>22 tháng 9 năm 2017</u> của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số <u>71/2017/NĐ-CP</u> ngày <u>06 tháng 06 năm 2017</u> của</li></ul>	<p><b>Căn cứ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Doanh nghiệp số <b>59/2020/QH14</b> được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày <b>17/06/2020</b>;</li><li>- Luật Chứng khoán số <b>54/2019/QH14</b> được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày <b>26/11/2019</b> và <b>các văn bản hướng dẫn thi hành</b>;</li><li>- Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số <b>116/2020/TT-BTC</b> ngày <b>31/12/2020</b> của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số <b>155/2020/NĐ-CP</b> ngày <b>31/12/2020</b> của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</li></ul>	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

STT	Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<i>Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.</i>		
2	<p><b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b></p> <p>“<b>Luật Doanh nghiệp</b>” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số <u>68/2014/QH13</u> được Quốc hội thông qua ngày <u>26/11/2014</u>, có hiệu lực thi hành từ ngày <u>01/07/2015</u>;</p> <p>“<b>Luật Chứng khoán</b>” có nghĩa là Luật Chứng khoán số <u>70/2006/QH11</u> được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày <u>29/06/2006</u>, có hiệu lực thi hành từ ngày <u>01/01/2007</u> và <u>Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2010</u>;</p> <p>“<b>Vốn điều lệ</b>” là tổng <i>giá trị</i> mệnh giá cổ phần đã bán hoặc <i>đã</i> được đăng ký mua <i>khi chuyển đổi thành</i> công ty cổ phần và được quy định tại Điều 6 Điều lệ này;</p> <p>“<b>Cổ tức</b>” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác <i>từ nguồn lợi nhuận còn lại của Tổng Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính</i>;</p> <p>“<b>Cổ đông lớn</b>” là cổ đông được quy định tại <u>Khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán</u>;</p> <p>“<b>Người có liên quan</b>” là cá nhân, tổ chức được quy định tại <u>Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán</u>;</p> <p>“<b>Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty</b>” (Sau đây gọi tắt là “<b>Người đại diện</b>”) là cá nhân đại diện cho Tổng Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Tổng Công</p>	<p><b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b></p> <p>“<b>Luật Doanh nghiệp</b>” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số <u>59/2020/QH14</u> được Quốc hội thông qua ngày <u>17/06/2020</u>, có hiệu lực thi hành từ ngày <u>01/01/2021</u>;</p> <p>“<b>Luật Chứng khoán</b>” có nghĩa là Luật Chứng khoán số <u>54/2019/QH14</u> được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày <u>26/11/2019</u>, có hiệu lực thi hành ngày <u>01/01/2021</u> và <i>các văn bản hướng dẫn thi hành</i>;</p> <p>“<b>Vốn điều lệ</b>” là <i>tổng mệnh giá cổ phần</i> đã bán hoặc được đăng ký mua <i>khi thành lập công ty cổ phần</i> và được quy định tại Điều 6 Điều lệ này;</p> <p>“<b>Cổ tức</b>” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác;</p> <p>“<b>Cổ đông lớn</b>” là cổ đông được quy định tại <u>Khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán</u>;</p> <p>“<b>Người có liên quan</b>” là cá nhân, tổ chức được quy định tại <u>Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán</u>;</p> <p>“<b>Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty</b>” (Sau đây gọi tắt là “<b>Người đại diện</b>”) là cá nhân đại diện cho Tổng Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Tổng Công ty, đại diện cho</p>	<p>Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.</p>

STT	Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	ty, đại diện cho Tổng Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;	Tổng Công ty với tư cách <i>người yêu cầu giải quyết việc dân sự</i> , nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;	
3	<p><b>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty</b>          Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP có hai (02) người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty.  <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty.</u>          Người đại diện theo pháp luật thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Tổng Công ty, đại diện cho Tổng Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p><b>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty</b>          Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP có hai (02) người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty, <i>bao gồm:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị,</i></li> <li>2. <i>Tổng Giám đốc.</i></li> </ol> <p>Người đại diện theo pháp luật thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Tổng Công ty, đại diện cho Tổng Công ty với tư cách <i>người yêu cầu giải quyết việc dân sự</i>, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.  <i>Mỗi người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty đều là đại diện đủ thẩm quyền của Tổng Công ty trước bên thứ ba.</i></p>	<p>Căn cứ Điều 12 Luật Doanh nghiệp bổ sung tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự của người đại diện theo pháp luật.          Quy định rõ Tổng Công ty có hai (02) người đại diện theo pháp luật để tránh trường hợp bên thứ ba hiểu rằng phải đồng thời Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc mới là người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty.</p>
4	<p><b>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Tổng Công ty</b>          Phân Chú thích: Theo Điều 7, Điều 8, <u>Điều 17 Luật Doanh nghiệp 2014.</u></p>	<p><b>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Tổng Công ty</b>          Phân Chú thích: Theo Điều 7, Điều 8, <u>Điều 16 Luật Doanh nghiệp.</u></p>	<p>Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.</p>
5	<p><b>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b>  <b>Khoản 7 Điều 6:</b> .... <u>“Cổ phần do Tổng Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này”</u></p>	<p><b>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b>  <b>Khoản 7 Điều 6:</b> Bỏ nội dung này.   <b>Bổ sung Khoản 9 Điều 6:</b> Khi mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông hoặc mua lại cổ phần theo quyết</p>	<p>Điều 36 Luật Chứng khoán quy định công ty đại chúng phải làm thủ tục để giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị tính theo mệnh giá của số cổ phiếu</p>

STT	Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>định của Tổng Công ty thì Tổng Công ty phải làm thủ tục giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị tính theo mệnh giá số cổ phần được mua lại trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật chứng khoán có quy định khác.</p> <p>Khi mua lại cổ phần của người lao động theo quy chế phát hành cổ phần cho người lao động Tổng Công ty, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về tổng số lượng cổ phần của người lao động đã được mua lại và làm thủ tục giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị tính theo mệnh giá cổ phần trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p>	<p>được công ty mua lại.</p>
6	<p><b>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</b>  <b>Khoản 2.</b> Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại <i>khoản 1 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp.</i></p>	<p><b>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</b>  <b>Khoản 2.</b> Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại <i>khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.</i></p>	<p>Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.</p>
7	<p><b>Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần</b>  <b>Khoản 2.</b> Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ <i>không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.</i></p> <p><b>Khoản 7.</b> Trường hợp <i>cổ phần của</i> cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.</p> <p><b>Khoản 8.</b> Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Tổng Công ty cho</p>	<p><b>Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần</b>  <b>Khoản 2.</b> Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ <i>thì cổ đông chỉ có quyền chuyển nhượng, biểu quyết, nhận lợi tức và các quyền khác tương ứng với số cổ phần đã thanh toán; cổ đông không được chuyển nhượng và không có các quyền khác đối với số cổ phần chưa thanh toán.</i></p> <p><b>Khoản 7.</b> Trường hợp cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần <i>của cổ đông đó</i> được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.</p> <p><b>Khoản 8.</b> Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Tổng Công ty cho cá</p>	<p>Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này.</p>

STT	Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p><i>người khác</i>; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, <i>người</i> được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Tổng Công ty.</p> <p><b>Khoản 9.</b> Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông của Tổng Công ty kể từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại <b><u>Khoản 4 Điều 7</u></b> của Điều lệ này được ghi đầy đủ vào Sổ đăng ký cổ đông.</p>	<p><i>nhân, tổ chức khác</i>; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, <i>cá nhân, tổ chức</i> được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ trở thành cổ đông của công ty.</p> <p><b>Khoản 9.</b> Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông của Tổng Công ty kể từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại <b><u>Khoản 5 Điều 7</u></b> của Điều lệ này được ghi đầy đủ vào Sổ đăng ký cổ đông.</p>	
8	<p><b>Điều 12. Quyền của cổ đông</b> <b>Khoản 2:</b> <b>Điểm c.</b> Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành.</p> <p><b>Điểm d.</b> Ưu tiên mua <i>cổ phiếu</i> mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu trong Tổng Công ty; <b>Điểm đ.</b> Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin <i>liên quan đến cổ đông</i> và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p> <p><b>Điểm h.</b> Yêu cầu Tổng Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại <b><u>Điều 129 Luật Doanh nghiệp</u></b>;</p> <p><b>Khoản 3.</b> Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <i>10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng</i> có các quyền sau: a. <i>Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này</i>;</p>	<p><b>Điều 12. Quyền của cổ đông</b> <b>Khoản 2:</b> <b>Điểm c.</b> Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành, <i>trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan</i>; <b>Điểm d.</b> Ưu tiên mua <i>cổ phần</i> mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu trong Tổng Công ty; <b>Điểm đ.</b> Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin <i>về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết</i> và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác <i>của mình</i>; <b>Điểm h.</b> Yêu cầu Tổng Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại <b><u>Điều 132 Luật Doanh nghiệp</u></b>;</p> <p><b>Khoản 3.</b> Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <i>05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên</i> có các quyền sau:  a. Bỏ nội dung “<i>Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát</i>” và thay thế bằng nội dung sau: <i>Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên</i></p>	<p>Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>Chỉnh sửa thuật ngữ chính xác.</p> <p>Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.</p>



STT	Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại <u>Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp</u>;</p>	<p><i>bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;</i></p> <p>b. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại <i>Khoản 3, Khoản 4 Điều 115 và Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp</i>;</p> <p>Bổ sung:</p> <p><i>Khoản 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, việc đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.</i></p>	
9	<p><b>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông</b>  <b>Khoản 1.</b> Tuân thủ Điều lệ Tổng Công ty và các quy chế nội bộ của Tổng Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</p>	<p><b>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông</b>  <b>Khoản 1.</b> Tuân thủ Điều lệ Tổng Công ty và các quy chế nội bộ của Tổng Công ty; chấp hành quyết định, <i>nghị quyết</i> của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</p> <p>Bổ sung:</p> <p><i>Khoản 8. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp quy định tại Điều 132, Điều 133 Luật Doanh nghiệp hoặc được Tổng Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Tổng Công ty trong phạm vi</i></p>	<p>Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.</p>

STT	Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p><i>giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</i></p> <p><b>Khoản 9. Bảo mật các thông tin được Tổng công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</b></p>	
10	<p><b>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b>  <u>...Theo đề nghị của Hội đồng quản trị và sự chấp thuận của Cơ quan đăng ký kinh doanh, Đại hội đồng thường niên có thể được gia hạn</u> nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p><b>Điểm e Khoản 3.</b> Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <u>Điều 160 Luật Doanh nghiệp</u> hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p><b>Điểm a Khoản 4.</b> Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên độc lập Hội đồng quản trị</u> hoặc kiểm soát viên còn lại <u>như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này</u> hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này;</p>	<p><b>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b>  <u>...Hội đồng quản trị quyết định việc gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết</u>, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p><b>Điểm e Khoản 3.</b> Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <b>Điều 165 Luật Doanh nghiệp</b> hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p><b>Điểm a Khoản 4.</b> Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên còn lại <b>ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật</b> hoặc nhận được yêu cầu quy định tại tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này; <b>Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ.</b></p>	<p>Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.</p>

STT	Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p><b>Điểm b Khoản 4.</b> Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <u>Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp</u>;</p> <p><b>Điểm c Khoản 4.</b> Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có <u>quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp</u>.</p>	<p><b>Điểm b Khoản 4.</b> Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <b>Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp</b>;</p> <p><b>Điểm c Khoản 4.</b> Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này <b>có quyền đại diện Tổng Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp</b>.</p> <p>Bổ sung:</p> <p><b>Điểm d Khoản 4.</b> <i>Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</i></p>	
11	<p><b>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p><b>Điểm o Khoản 2.</b> Tổng Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại <u>Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp</u> với giá trị <u>bằng hoặc lớn hơn 35%</u> (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty được ghi trong báo cáo tài chính riêng (nếu có) kỳ gần nhất;</p>	<p><b>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p><b>Điểm o Khoản 2.</b> Tổng Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại <b>Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp</b> với giá trị <b>từ 35%</b> (ba mươi lăm phần trăm) <b>trở lên hoặc dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên</b> tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty được ghi trong báo cáo tài chính riêng (nếu có) kỳ gần nhất;</p> <p>Bổ sung:</p> <p><b>Điểm q Khoản 2.</b> <i>Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất giữa Tổng</i></p>	<p>Cập nhật để phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>

STT	Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p><i>công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;</i></p> <p><i>Điểm r Khoản 2. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;</i></p>	
12	<p><b>Điều 16. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p><b>Khoản 2.</b> <u><i>Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Tổng Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau: ...”</i></u></p>	<p><b>Điều 16. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p><b>Khoản 2.</b> Thay thế toàn bộ nội dung của Khoản 2 bằng nội dung sau: <i>“Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp”.</i></p>	<p>Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.</p>
13	<p><b>Điều 17. Thay đổi các quyền</b></p> <p><b>Khoản 1.</b> Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua <u><i>đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua.</i></u></p>	<p><b>Điều 17. Thay đổi các quyền</b></p> <p><b>Khoản 1.</b> Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua. <i>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán</i></p>	<p>Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.</p>

STT	Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<i>thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</i>	
14	<p><b>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p><b>Khoản 3.</b> ... Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp <i>chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc</i> cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)...</p> <p><b>Điểm b Khoản 5.</b> Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ <i>từ (mười phần trăm) 10% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng</i> theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này.</p>	<p><b>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p><b>Khoản 3.</b>...Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp <i>chậm nhất 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc</i> cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)...</p> <p><b>Điểm b Khoản 5.</b> Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ <i>từ 5% cổ phần phổ thông trở lên</i> theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này</p>	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
15	<p><b>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.</b></p> <p><b>Khoản 1.</b> Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông và người đại diện theo ủy quyền dự họp đại diện cho <i>ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</i></p>	<p><b>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.</b></p> <p><b>Khoản 1.</b> Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <i>trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.</i></p>	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
16	<p><b>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p><b>Khoản 4.</b> Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập....</p>	<p><b>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p><b>Khoản 4.</b> Chủ tịch Hội đồng quản trị <i>hoặc thành viên Hội đồng quản trị khác được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền</i> làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập....</p>	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

STT	Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p><b>Khoản 7.</b> Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại <u>Khoản 8 Điều 142 Luật Doanh nghiệp.</u></p>	<p><b>Khoản 7.</b> Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội đã có đủ số lượng người đăng ký dự họp <i>tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày dự định khai mạc và chỉ được hoãn hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp được quy định tại Khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp.</i></p>	
17	<p><b>Điều 21. Thông qua <u>quyết định của Đại hội đồng cổ đông</u></b></p> <p><b>Khoản 1.</b> Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành; <i>tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định</i></p> <p><b>Điểm d Khoản 1.</b> Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, <i>hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;</i></p> <p><b>Khoản 2.</b> Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho <i>ít nhất 51%</i> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.</p> <p><b>Khoản 4.</b> Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi <i>trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</i></p>	<p><b>Điều 21. Thông qua <u>nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</u></b></p> <p><b>Khoản 1.</b> Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, <i>trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</i></p> <p><b>Điểm d Khoản 1.</b> Bỏ nội dung <i>“hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định”</i></p> <p><b>Khoản 2.</b> Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho <i>trên 50%</i> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.</p> <p><b>Khoản 4.</b> Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi <i>trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</i></p> <p>Bổ sung <b>Khoản 5.</b> <i>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 17 Điều lệ này.</i></p>	<p>Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.</p>

STT	Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
18	<p><b>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p><b>Khoản 1.</b> Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng Công ty.</p> <p><b>Điểm g Khoản 3.</b> Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị <u>và người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty.</u></p> <p><b>Điểm e Khoản 6.</b> Các vấn đề đã được thông qua.</p> <p><b>Điểm g Khoản 6.</b> Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, <u>người đại diện theo pháp luật của công ty</u>, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.</p> <p><b>Khoản 7.</b> Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p> <p><b>Khoản 9.</b> Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện <u>ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm)</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp</p>	<p><b>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <u>nghị quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Toàn bộ những cụm từ “<u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông” được thay thế bằng cụm từ “<u>nghị quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông”.</p> <p><b>Khoản 1.</b> Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng Công ty, <i>trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 147 Luật doanh nghiệp.</i></p> <p><b>Điểm g Khoản 3.</b> Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị (bỏ nội dung “người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty”).</p> <p><b>Điểm e Khoản 6.</b> Các vấn đề đã được thông qua <u>và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.</u></p> <p><b>Điểm g Khoản 6.</b> Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu (bỏ nội dung “người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty”).</p> <p><b>Khoản 7.</b> Biên bản kiểm phiếu <u>và nghị quyết</u> phải được gửi đến các cổ đông trong vòng 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu <u>và nghị quyết</u> có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p> <p><b>Khoản 9.</b> Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện <u>trên 50% (năm mươi phần trăm)</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có</p>	<p>Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.</p>

STT	Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	
19	<p><b>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p><b>Khoản 2.</b> Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông <u>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</u> có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị....</p>	<p><b>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p><b>Khoản 2.</b> Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.....</p>	<p>Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần trở lên đã có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát mà không cần phải nắm giữ cổ phần trong liên tục ít nhất 06 tháng.</p>
20	<p><b>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p><b>Khoản 1.</b> Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là <u>07 (bảy) người</u>. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p><b>Khoản 2.</b> ...Trường hợp Tổng công ty được tổ chức quản lý theo quy định tại <u>điểm b khoản 1 Điều 134 của Luật doanh nghiệp</u>, Tổng Công ty phải đảm bảo ít nhất một phần năm (1/5) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập...</p> <p>Trường hợp Tổng Công ty là tổ chức niêm yết, <u>tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</u></p>	<p><b>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p><b>Khoản 1.</b> Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ <u>05 (năm) đến 07 (bảy) thành viên</u>. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <b>Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục.</b></p> <p><b>Khoản 2.</b> ...Trường hợp Tổng công ty được tổ chức quản lý theo quy định tại <u>điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật doanh nghiệp</u>, Tổng Công ty phải đảm bảo ít nhất một phần năm (1/5) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập...</p> <p>Trường hợp Tổng Công ty là cổ chức niêm yết, <u>số thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:</u></p> <p>a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Tổng</p>	<p>Cập nhật để phù hợp tình hình hoạt động của công ty và với quy định của pháp luật hiện hành.</p>



STT	Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p><i>Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</i></p> <p><i>b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Tổng Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</i></p> <p><i>c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Tổng Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</i></p> <p><i>Bổ sung Khoản 6. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và đương nhiên không còn là thành viên độc lập kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.</i></p>	
21	<p><b>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p><b>Điểm c Khoản 3.</b> Trong phạm vi quy định tại <u>Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp</u> và trừ trường hợp quy định tại <u>Khoản 2 Điều 135 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 162</u></p>	<p><b>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p><b>Bổ sung Điểm p Khoản 2. Quyết định việc gia hạn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết.</b></p> <p><b>Điểm c Khoản 3.</b> Trong phạm vi quy định tại <u>Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp</u> và trừ trường hợp quy định tại <u>Khoản 1 Điều 138 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh</u></p>	<p>Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.</p>

STT	Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<i>Luật Doanh nghiệp</i> phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Tổng Công ty; <b>Điểm đ Khoản 3.</b> Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Tổng Công ty;	<i>ngiệp</i> phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Tổng Công ty; <b>Điểm đ Khoản 3.</b> Bổ sung nội dung <i>trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều 15 Điều lệ này.</i>	
22	<b>Điều 37. Kiểm soát viên</b> <b>Khoản 2.</b> Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại <i>Khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp</i>	<b>Điều 37. Kiểm soát viên</b> <b>Khoản 2.</b> Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại <i>Điều 169 Luật Doanh nghiệp.</i>	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
23	<b>Điều 38. Ban Kiểm soát</b> <b>Khoản 1.</b> Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại <i>Điều 165 Luật doanh nghiệp...</i>	<b>Điều 38. Ban Kiểm soát</b> <b>Khoản 1.</b> Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại <i>Điều 170 Luật doanh nghiệp ...</i>	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
24	<b>Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b> <b>Khoản 1.</b> Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại <i>Điều 159 Luật Doanh nghiệp</i> và các quy định pháp luật khác.	<b>Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b> <b>Khoản 1.</b> Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại <i>Điều 164 Luật Doanh nghiệp</i> và các quy định pháp luật khác.	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
25	<b>Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</b> <b>Khoản 1.</b> <i>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại Khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Tổng Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</i>	<b>Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</b> <b>Khoản 1.</b> Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau: a) <i>Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</i> b) <i>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra</i>	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

STT	Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<i>cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Tổng Công ty.</i>	
26	<b>Điều 44. Phân phối lợi nhuận</b> <b>Khoản 4.</b> ... Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.	<b>Điều 44. Phân phối lợi nhuận</b> <b>Khoản 4.</b> ... Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam hoặc <b>Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.</b>	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành
28	<b>Điều 45. Tài khoản ngân hàng</b> <b>Khoản 3.</b> Tổng Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Tổng Công ty mở tài khoản.	<b>Điều 45. Tài khoản ngân hàng</b> <b>Khoản 3.</b> Tổng Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Tổng Công ty mở tài khoản. <b>Người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền (trong phạm vi đại diện) của Tổng Công ty được thay mặt Tổng Công ty thực hiện các giao dịch liên quan đến tài khoản ngân hàng của Tổng Công ty.</b>	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại Tổng Công ty.
29	<b>Điều 50. Kiểm toán</b> <b>Khoản 2.</b> Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị chậm nhất đến <u>31/3 (hoặc đến 10/4 nếu được gia hạn).</u>	<b>Điều 50. Kiểm toán</b> <b>Khoản 2.</b> Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị chậm nhất đến <b>ngày 30/03 hàng năm.</b>	Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã bỏ quy định công ty đại chúng được gia hạn thời gian công bố Báo cáo tài chính năm.

STT	Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
30	<p><b>Điều 52. Chấm dứt hoạt động</b>  <b>Khoản 1.</b> Tổng Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:  c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</p>	<p><b>Điều 52. Chấm dứt hoạt động</b>  <b>Khoản 1.</b> Tổng Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:  c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, <i>trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác.</i></p>	<p>Đảm bảo tính đồng bộ với quy định của Luật Quản lý Thuế. Điểm d Khoản 1 và Khoản 2 Điều 125 Luật Quản lý Thuế năm 2019 quy định: Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là một trong các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế.</p>
31	<p><b>Điều 57. Ngày hiệu lực</b>  <b>Khoản 4.</b> Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Tổng Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p><b>Điều 57. Ngày hiệu lực</b>  <b>Khoản 4.</b> Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Tổng Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị <i>hoặc Tổng Giám đốc</i> hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>Cập nhật để phù hợp với tình hình thực tế tại Tổng Công ty.</p>



## PHỤ LỤC

# SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA TỔNG CÔNG TY TM XNK THANH LỄ - CTCP LẦN THỨ NHẤT

(Đính kèm Nghị quyết số: 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 06 năm 2021 của Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP)

### Ghi chú:

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi;
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Quy chế hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng *in nghiêng, gạch chân*;
- Các nội dung được sửa đổi bổ sung trong mục “Nội dung đề nghị sửa đổi” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng *in nghiêng, bôi đậm*.

STT	Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
1	<p><b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b></p> <p><b>Khoản 1.</b> <b>Điểm a.</b> Luật Doanh nghiệp số <u>68/2014/QH13</u> ngày <u>26/11/2014</u>; <b>Điểm b.</b> Luật Chứng khoán số <u>70/2006/QH11</u> ngày <u>29/06/2006</u>; <b>Điểm c.</b> Luật số <u>62/2010/QH12</u> sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số <u>70/2006/QH11</u>;</p> <p><b>Điểm d.</b> Nghị định số <u>71/2017/NĐ-CP</u> ngày <u>06/06/2017</u> hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng;</p> <p><b>Điểm e.</b> <u>Thông tư số 95/2017/TT-BTC</u> ngày <u>22/09/2017</u> hướng dẫn <u>một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP</u> ngày <u>06/06/2017</u> hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;</p> <p><b>Khoản 2.</b> ...để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc,</p>	<p><b>Điều 1. Căn cứ, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</b></p> <p><b>Khoản 1.</b> <b>Điểm a.</b> Luật Doanh nghiệp số <b>59/2020/QH14</b> ngày <b>17/06/2020</b>; <b>Điểm b.</b> Luật Chứng khoán số <b>54/2019/QH14</b> ngày <b>26/11/2019</b>; <b>Điểm c.</b> <b>Nghị định số 155/2020/NĐ-CP</b> ngày <b>31/12/2020</b> quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p><b>Điểm d.</b> <b>Thông tư số 116/2020/TT-BTC</b> ngày <b>31/12/2020</b> về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số <b>155/2020/NĐ-CP</b> ngày <b>31/12/2020</b> của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> <p><b>Khoản 2.</b> ...để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, cán bộ quản lý</p>	<p>Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.</p>

STT	Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Tổng Công ty.	<i>và những người có liên quan</i> của Tổng Công ty.	
2	<p><b>Điều 2. Giải thích thuật ngữ</b></p> <p><b>Điểm b Khoản 1.</b> “Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh” số 3700146458 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 01/07/2010, <u><i>cấp thay đổi lần thứ 08 ngày 02/01/2018;</i></u></p> <p><b>Khoản 2</b></p> <p><b>Điểm b.</b> “Công ty đại chúng” là công ty cổ phần được quy định tại <u><i>khoản 1 Điều 25</i></u> Luật Chứng khoán;</p> <p><b>Điểm c.</b> “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại <u><i>khoản 9 Điều 6</i></u> Luật Chứng khoán;</p> <p><b>Điểm d.</b> “Người quản lý doanh nghiệp” được quy định tại <u><i>khoản 18 Điều 4</i></u> Luật Doanh nghiệp;</p> <p><b>Điểm g.</b> “Thành viên độc lập HĐQT” (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại <u><i>khoản 2 Điều 151</i></u> Luật Doanh nghiệp;</p> <p><b>Điểm h.</b> “Người phụ trách quản trị Tổng Công ty là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại <u><i>Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP;</i></u></p> <p><b>Điểm i.</b> Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại <u><i>khoản 17 Điều 4</i></u> Luật Doanh nghiệp, <u><i>khoản 34 Điều 6</i></u> Luật Chứng khoán;</p>	<p><b>Điều 2. Giải thích thuật ngữ</b></p> <p><b>Điểm b Khoản 1.</b> “Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh” số 3700146458 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 01/07/2010 <i>và những lần thay đổi theo quy định của pháp luật;</i></p> <p><b>Khoản 2.</b></p> <p><b>Điểm b.</b> “Công ty đại chúng” là công ty cổ phần được quy định tại <u><i>khoản 1 Điều 32</i></u> Luật Chứng khoán;</p> <p><b>Điểm c.</b> “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại <u><i>khoản 18 Điều 4</i></u> Luật Chứng khoán;</p> <p><b>Điểm d.</b> “Người quản lý doanh nghiệp” được quy định tại <u><i>khoản 24 Điều 4</i></u> Luật Doanh nghiệp;</p> <p><b>Điểm g.</b> “Thành viên độc lập HĐQT” (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại <u><i>khoản 2 Điều 155</i></u> Luật Doanh nghiệp;</p> <p><b>Điểm h.</b> “Người phụ trách quản trị Tổng Công ty là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại <u><i>Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP;</i></u></p> <p><b>Điểm i.</b> Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại <u><i>khoản 23 Điều 4</i></u> Luật Doanh nghiệp, <u><i>khoản 46 Điều 4</i></u> Luật Chứng khoán;</p>	<p>Sửa đổi để những lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sẽ không cần phải sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị.</p> <p>Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.</p>
3	<p><b>Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ</b></p> <p><b>Khoản 2.</b> Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi Thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp <u><i>chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc</i></u> cuộc họp ĐHĐCĐ...</p>	<p><b>Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ</b></p> <p><b>Khoản 2.</b> Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi Thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp <u><i>chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc</i></u> cuộc họp ĐHĐCĐ...</p>	<p>Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.</p>

STT	Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
4	<p><b>Điều 7. Cách thức kiểm phiếu</b></p> <p><b>Khoản 1.</b> Trừ trường hợp quy định tại <i>khoản 2</i>, khoản 3 Điều 21 Điều lệ Tổng Công ty, các quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi <i>có từ 51% trở lên</i> tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết ...</p> <p><b>Khoản 2.</b> Bầu thành viên HĐQT, BKS phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 <i>Điều 144 Luật Doanh nghiệp</i>.</p> <p><b>Khoản 3.</b></p> <p><b>Khoản 4.</b> Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi <i>trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định</i>.</p>	<p><b>Điều 7. Cách thức kiểm phiếu</b></p> <p><b>Khoản 1.</b> Trừ trường hợp quy định tại <i>khoản 1</i>, khoản 3 Điều 21 Điều lệ Tổng Công ty, các quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi <i>có trên 50%</i> tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết ...</p> <p><b>Khoản 2.</b> Bầu thành viên HĐQT, BKS phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 <i>Điều 148 Luật Doanh nghiệp</i>.</p> <p><b>Khoản 3.</b> Bổ sung “<i>thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh</i>”</p> <p><b>Khoản 4.</b> Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi <i>trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty</i>.</p> <p>Bổ sung <i>Khoản 5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 17 Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty</i></p>	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
5	<p><b>Điều 12. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</b></p> <p><b>Điểm c Khoản 3.</b> Họ, tên, <i>địa chỉ thường trú</i>, quốc tịch...</p> <p><b>Điểm g Khoản 3.</b> Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT <i>và người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty</i>.</p> <p><b>Điểm e Khoản 6.</b> Các vấn đề đã được thông qua.</p> <p><b>Điểm f Khoản 6.</b> Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, <i>người đại diện theo pháp luật của</i></p>	<p><b>Điều 12. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</b></p> <p><b>Điểm c Khoản 3.</b> Họ, tên, <i>địa chỉ liên lạc</i>, quốc tịch ...</p> <p><b>Điểm g Khoản 3.</b> Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị. (bỏ nội dung “<i>và người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty</i>”).</p> <p><b>Điểm e Khoản 6.</b> Các vấn đề đã được thông qua <i>và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng</i>.</p> <p><b>Điểm f Khoản 6.</b> Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám</p>	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

STT	Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p><i>công ty</i>, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</p> <p><b>Khoản 7.</b> Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Tổng Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p> <p><b>Khoản 9.</b> Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện <i>ít nhất 51%</i> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.</p>	<p>sát kiểm phiếu. (bỏ nội dung “và người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty”).</p> <p><b>Khoản 7.</b> Biên bản kiểm phiếu <i>và nghị quyết</i> phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Tổng Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu <i>và nghị quyết</i> có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p> <p><b>Khoản 9.</b> Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện <i>trên 50%</i> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.</p>	
6	<p><b>Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT</b></p> <p><b>Khoản 1.</b> Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại <i>khoản 2 Điều 18</i> Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><b>Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT</b></p> <p><b>Khoản 1.</b> Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại <i>khoản 2 Điều 17</i> Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.</p>
7	<p><b>Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT</b></p> <p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông <i>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</i> có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị...</p>	<p><b>Điều 14: Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT</b></p> <p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị....</p>	<p>Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần trở lên đã có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát mà không cần phải nắm giữ cổ phần trong</p>



STT	Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
			liên tục ít nhất 06 tháng.
8	<b>Điều 21. Cách thức biểu quyết</b> <b>Khoản 1.</b> Trừ trường hợp quy định tại điểm b Khoản 11 Điều 30 Điều lệ Tổng Công ty, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền theo quy định tại <i>khoản 8 Điều này</i> trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết.	<b>Điều 21. Cách thức biểu quyết</b> <b>Khoản 1.</b> Trừ trường hợp quy định tại điểm b Khoản 11 Điều 30 Điều lệ Tổng Công ty, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền theo quy định tại <i>khoản 8 Điều 30 Điều lệ Tổng Công ty</i> trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết.	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
9	<b>Điều 25. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên</b> Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại <i>khoản 1 Điều 164</i> Luật doanh nghiệp,...	<b>Điều 25. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên</b> Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại <i>khoản 1 Điều 169</i> Luật doanh nghiệp,...	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
10	<b>Điều 38. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS</b> <b>Điểm c Khoản 2.</b> Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản ( <i>không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc</i> ) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Tổng Công ty....	<b>Điều 38. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS</b> <b>Điểm c Khoản 2.</b> Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản ( <i>không trễ hơn 15 ngày kể từ ngày kết thúc</i> ) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Tổng Công ty....	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
11	<b>Điều 49. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b> <b>Khoản 1.</b> Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại <i>Điều 159 Luật doanh nghiệp....</i>	<b>Điều 49. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b> <b>Khoản 1.</b> Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại <i>Điều 164 Luật doanh nghiệp....</i>	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
12	<b>Điều 52. Ngày hiệu lực</b> <b>Khoản 1.</b> Quy chế này gồm 12 chương, 52 điều, <i>được ĐHCĐ thông qua ngày 27 tháng 06 năm 2020.</i>	<b>Điều 52. Ngày hiệu lực</b> <b>Khoản 1.</b> Quy chế này gồm 12 chương, 52 điều, được ĐHCĐ thông qua <i>ngày ... tháng .... năm 2021.</i>	Ngày thông qua là ngày ĐHCĐ thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế này.